

Số: 150.F/2024/CRC-CBTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM**

- Mã chứng khoán: **CRC**

- Địa chỉ: **104/140 Khuất Duy Tiến, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội**

- Điện thoại liên hệ: **02462925566**

- E-mail: **crc@createcapital.vn**

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin:

Ngày 15/07/2024 Công ty cổ phần Create Capital Việt Nam đã ký kết hợp đồng với công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành về việc soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2024 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty cổ phần Create Capital Việt Nam. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/07/2024 tại đường dẫn <http://createcapital.vn/> mục “Quan hệ cổ đông”.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Hồ sơ đính kèm:

- Hợp đồng soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính số 041/2024/HĐKT-AFCVN.HT ngày 15/07/2024.

Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Dương Thị Huyền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--- oOo ---

Số: 041/2024/HĐKT-AFCVN.HT

HỢP ĐỒNG SOÁT XÉT VÀ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(V/v: Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam)

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 29/03/2011 quy định về kiểm toán độc lập và Nghị định số 17/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 13/03/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Thực hiện Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán và Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam

Hôm nay, ngày 15 tháng 7 năm 2024, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Người đại diện : Ông MAI ANH TÁM
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
Địa chỉ : Số 104/140 Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : (024) 62 925 566
Mã số thuế : 0 1 0 5 0 8 7 5 3 7

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH

Người đại diện : Ông NGUYỄN TRUNG THÀNH
Chức vụ : Giám đốc
Địa chỉ : Số 44 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : (024) 38 373 666 Fax: (024) 32 191 538
Tài khoản số : 1028705288
Tại Ngân hàng : TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương
Mã số thuế : 0 3 0 0 4 4 8 9 9 5 - 0 0 6

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A các dịch vụ như sau:

- Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 của Bên A. Các báo cáo tài chính được soát xét bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất tại ngày 30/6/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

Dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 của Bên A.

- Dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Bên A. Các báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất tại ngày 31/12/2024; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Dịch vụ kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của bên A

Công việc soát xét và kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích soát xét và kiểm toán;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng soát xét và kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình soát xét và kiểm toán.
- Sau khi bên B gửi dự thảo báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán, Bên A trong vòng 15 ngày làm việc sẽ phản hồi ý kiến về các dự thảo này

Ban Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình soát xét và kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình soát xét và kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ soát xét, kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của bên B

Đối với dịch vụ soát xét

Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét.

Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

Đối với dịch vụ kiểm toán

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không.

Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

2.3 Trách nhiệm chung

Sau khi Bên A đã cung cấp đầy đủ hồ sơ và tài liệu kiểm toán, giải trình kiểm toán và chấp thuận dự thảo báo cáo, trong vòng 3 ngày Bên B có trách nhiệm phát hành báo cáo cho Bên A.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO SOÁT XÉT VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

3.1 Sau khi hoàn tất công việc soát xét và kiểm toán (là thời điểm Bên A đồng ý dự thảo báo cáo hoặc sau 15 ngày làm việc từ khi Bên B gửi dự thảo báo cáo mà Bên A không có ý kiến phản hồi thì nội dung công việc nêu tại Điều 1 được coi như hoàn thành), Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- 06 (sáu) bộ Báo cáo soát xét kèm theo báo cáo tài chính riêng và 06 (sáu) bộ Báo cáo soát xét kèm theo báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2024 đã được soát xét bằng tiếng Việt. Trong đó, Bên A giữ 05 (năm) bộ Bên B giữ 01 (một) bộ mỗi loại.

Báo cáo soát xét sẽ được lập thành văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

- 06 (sáu) bộ báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính riêng và 06 (sáu) bộ báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bằng tiếng Việt. Trong đó, Bên A giữ 05 (năm) bộ Bên B giữ 01 (một) bộ mỗi loại.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A.

- 3.2 Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được soát xét và báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ đính kèm báo cáo soát xét và báo cáo kiểm toán với tài liệu đó, đồng thời cung cấp cho Bên B 01 (một) bản của tài liệu đó và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của Bên B.
- 3.3 Nếu Bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng báo cáo, phần báo cáo in ấn thêm được thanh toán theo chi phí in ấn thực tế.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Phí dịch vụ

Mức phí dịch vụ của Bên B được ước tính dựa trên cơ sở mức độ trách nhiệm, trình độ chuyên môn của chuyên gia tham gia thực hiện và thời gian cần thiết để tiến hành công việc như kế hoạch đề ra.

Mức phí dịch vụ là 210.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm mười triệu đồng). Mức phí dịch vụ này đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng và các khoản chi phí hoàn trả khác có liên quan như chi phí đi lại và thông tin liên lạc phát sinh trong quá trình thực hiện dịch vụ.

Mức phí trên được tính dựa trên các giả định: (1) Bên A cung cấp kịp thời và đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Bên B; (2) không có bất kỳ sự chậm trễ nào trong suốt quá trình kiểm toán hoặc thay đổi phạm vi kiểm toán bởi những sự kiện ngoài tầm kiểm soát của Bên B; (3) hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả trong suốt giai đoạn được kiểm toán; (4) chỉ phát sinh những điều chỉnh không đáng kể trong quá trình kiểm toán; (5) kế hoạch thời gian và khối lượng công việc của Bên B đã được ước tính hợp lý; và (6) Bên A chi trả kịp thời các hóa đơn mà Bên B đã phát hành.

Bên B sẽ thông báo kịp thời bất kỳ một trường hợp nào có ảnh hưởng nghiêm trọng tới các ước tính này do có những vấn đề khác ngoài tầm kiểm soát hợp lý và phải thực hiện thêm các phần công việc ngoài những phần công việc mà Bên B dựa vào đó để ước tính phí dịch vụ, khi đó Bên B có thể điều chỉnh và thống nhất lại Phí dịch vụ vào ngày hoàn tất công việc dự kiến (nếu có).

4.2 Phương thức thanh toán

Bên A thanh toán phí kiểm toán cho Bên B theo tiến độ công việc như sau:

Tiến độ	Số tiền
Giai đoạn 1:	
• Tạm ứng 20% ngay sau khi ký hợp đồng	42.000.000 đồng
• Thanh toán 20% ngay khi bên B phát hành báo cáo soát xét giữa niên độ	42.000.000 đồng
Giai đoạn 2:	
• Tạm ứng 25% khi bên B tiến hành kiểm toán BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024	52.500.000 đồng
• Thanh toán 35% giá trị hợp đồng còn lại khi phát hành báo cáo kiểm toán chính thức cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và hóa đơn GTGT	73.500.000 đồng
Cộng	210.000.000 đồng

Phí dịch vụ được thanh toán bằng đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho Bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có bất đồng ý kiến mà thương lượng không có kết quả, vụ việc sẽ được tòa án kinh tế thụ lý và giải quyết. Trong thời gian chờ phán quyết của tòa án, các bên vẫn phải thực hiện đúng các điều đã cam kết trong hợp đồng.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này đảm bảo giá trị cho đến khi thanh lý hợp đồng hay một trong hai bên hủy bỏ hợp đồng do bên kia không thực hiện đúng những cam kết ghi trong hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 04 (Bốn) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 (Hai) bản tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký và dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Thay mặt và đại diện Bên A
**CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL
VIỆT NAM**

Chủ tịch HĐQT



MAI ANH TÁM

Thay mặt và đại diện Bên B
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM -
CHI NHÁNH HÀ THÀNH**
Giám đốc



NGUYỄN TRUNG THÀNH

